



Philips Brilliance  
Màn hình LCD, đèn nền  
LED

### S Line

23" (58,4 cm)  
Màn hình HD đầy đủ

231S4LSS

## Năng suất bền vững

với màn hình LED tiết kiệm năng lượng

Màn hình LED của Philips sử dụng 25% vật liệu tái chế và vỏ không chứa PVC, BFR là điều kiện lý tưởng để có năng suất thân thiện với môi trường

#### Hiệu suất tuyệt vời

- Công nghệ LED đảm bảo màu sắc tự nhiên
- Công nghệ SmartContrast cho chi tiết màu đen đậm nâng cao
- TrueVision đảm bảo hình ảnh có chất lượng của phòng thí nghiệm

#### Thiết kế bền vững thân thiện môi trường

- Chế độ tắt mêm 0,1 watt
- SmartPower: Tiết kiệm năng lượng lên đến 50%
- Vỏ không chứa PVC-BFR
- Vỏ hộp tái chế 100%
- Hàm lượng thủy ngân bằng không

#### Dễ sử dụng

- Nghiêng màn hình theo góc nhìn lý tưởng, theo cá nhân bạn
- SmartControl giúp điều chỉnh hiệu suất dễ dàng
- SmartImage thiết lập sẵn để có được cài đặt hình ảnh tối ưu dễ dàng

# PHILIPS

# Những nét chính

## Công nghệ LED

LED Trắng là thiết bị có trạng thái đặc, chiếu sáng với độ sáng đầy đủ, nhất quán nhanh hơn để tiết kiệm thời gian khởi động. LED không chứa thủy ngân, cho phép tái chế thân thiện với môi trường và quá trình thải bỏ. LED cho phép kiểm soát việc làm tối đèn nền LCD, giúp tỉ lệ tương phản cực kỳ cao. Nó cũng giúp tạo ra màu sắc tốt hơn nhờ vào độ sáng nhất quán trong toàn màn hình.

## SmartImage



SmartImage là công nghệ độc quyền tiên tiến của Philips, phân tích nội dung hiển thị trên màn hình và mang lại cho bạn hiệu suất hiển thị tối ưu. Giao diện thân thiện với người dùng này cho phép bạn chọn nhiều chế độ như Office (Văn phòng), Photo (Hình ảnh), Movie (Phim ảnh), Game (Trò chơi), Economy (Tiết kiệm) v.v. để phù hợp với ứng dụng đang sử dụng. Dựa trên sự lựa chọn đó, SmartImage tối ưu động độ tương phản, độ bão hòa màu và độ sắc nét của hình ảnh và video để có được hiệu quả hiển thị tốt bậc. Tùy chọn chế độ Economy (Tiết kiệm) mang đến cho bạn khả năng tiết kiệm năng lượng. Tất cả trong thời gian thực với việc chỉ cần nhấn một nút!

## SmartContrast



SmartContrast là công nghệ của Philips phân tích nội dung bạn đang hiển thị, tự động điều chỉnh màu và điều khiển cường độ ánh sáng nền để có được video và hình ảnh số tốt nhất, hoặc khi chơi trò chơi hiển thị những màu tối màu. Khi chế độ Tiết kiệm được chọn, độ phân giải được điều chỉnh và ánh sáng nền được tinh chỉnh để hiển thị vừa phải cho những ứng dụng văn phòng hàng ngày và tiêu thụ năng lượng ít hơn.

## TrueVision



TrueVision là công nghệ sở hữu riêng của Philips, sử dụng thuật toán tiên tiến để kiểm tra và căn chỉnh màn hình, mang đến cho bạn hiệu suất hiển thị cực cao. Philips đảm bảo rằng màn hình TrueVision khi rời nhà máy đều được tinh chỉnh với quy trình này, để bạn có được chất lượng hình ảnh và màu sắc ổn định.

## Vỏ không chứa PVC-BFR

Vỏ màn hình Philips không chứa chất hàn bắt cháy brom hóa và nhựa PVC (không chứa PVC-BFR)

## Hàm lượng thủy ngân bằng không

Màn hình Philips với đèn nền LED không chứa thủy ngân, một trong những chất tự nhiên độc hại nhất ảnh hưởng đến con người và động vật.

Việc này giúp giảm tác động đến môi trường trong toàn bộ chu trình sống của màn hình, từ khi sản xuất đến thải bỏ.

## SmartPower

SmartPower là công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích nội dung của hình ảnh trên màn hình để tiết kiệm năng lượng. Hệ thống có thể tự động điều khiển và thiết lập sẵn cường độ đèn nền để làm giảm tiêu thụ năng lượng lên đến 50%, tiết kiệm đáng kể chi phí năng lượng

## SmartControl giúp điều chỉnh dễ dàng

Phần mềm máy tính để tinh chỉnh cài đặt và hiệu suất hiển thị. Philips cung cấp cho người dùng hai lựa chọn để điều chỉnh cài đặt màn hình. Di chuyển theo menu On Screen Display (Hiển thị trên màn hình) đa mức thông qua các nút trên chính màn hình hoặc dùng phần mềm Philips SmartControl để dễ dàng điều chỉnh nhiều cài đặt hiển thị khác nhau theo cách thức quen thuộc

## Bền vững

Philips cam kết sử dụng vật liệu bền vững, thân thiện với môi trường cho toàn bộ dòng sản phẩm màn hình của công ty. Tất cả các bộ phận bằng nhựa ở phần thân, bộ phận khung bằng thép và vật liệu đóng gói đều sử dụng vật liệu tái chế 100%. Trong các kiểu sản phẩm nhất định, chúng tôi sử dụng từ 65% nhựa tái chế sau sử dụng trở lên, đảm bảo giảm thiểu rác thải. Việc tuân thủ chặt chẽ tiêu chuẩn RoHS đảm bảo giảm đáng kể hoặc loại bỏ các chất độc hại như chì và thủy ngân. Vỏ bọc màn hình của chúng tôi được làm từ chất liệu không chứa PVC/BFR. Vui lòng truy cập trang web của Philips tại địa chỉ <http://www.asimpleswitch.com/global/> để tìm hiểu thêm.

## Chế độ chờ 0,1 Watt

Chế độ tắt mền 0,1 watt

## Nghiêng màn hình

Nghiêng màn hình theo góc nhìn lý tưởng, theo cá nhân bạn



## Các thông số

### Khả năng kết nối

- Đầu vào tín hiệu: DVI-D (kỹ thuật số, HDCP), VGA (Analog)
- Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ, Đồng bộ khi bật xanh

### Hình ảnh/Hiển thị

- Kích thước bảng: 23 inch / 58,4 cm
- Tỉ lệ kích thước: 16:9
- Loại bảng LCD: TFT-LCD
- Loại đèn nền: Hệ thống W-LED
- Bước điểm ảnh: 0,265 x 0,265 mm
- Độ phân giải tốt nhất: 1920 x 1080 @ 60Hz
- Độ sáng: 250 cd/m<sup>2</sup>
- Số màu màn hình: 16,7 triệu
- Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1000:1
- SmartContrast: 20.000.000:1
- Thời gian phản hồi (thông thường): 5 ms
- Góc nhìn: 170° (Ngang) / 160° (Dọc), @ C/R &gt; 10
- Nâng cao hình ảnh: SmartImage
- Khung xem hiệu quả: 509,18 (Ngang) x 286,41 (Dọc)
- Tần số quét: 30 - 83 kHz (Ngang) / 56 - 75 Hz (Dọc)
- sRGB

### Tiện lợi

- Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS X, sRGB, Windows 7/Vista/XP
- Tiện lợi cho người dùng: SmartImage, Độ sáng, SmartPower, Menu, Bật/tắt nguồn
- Ngôn ngữ OSD: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha
- Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)
- Phần mềm điều khiển: SmartControl Cao cấp

### Chân đế

- Nghiêng: -5/20 độ

### Công suất

- Chế độ tiết kiệm: 15,3 W (điển hình)

- Nguồn điện: AC 100-240 V, 50-60 Hz, Cài sẵn
- Chế độ tắt: 0,1 W
- Chế độ bật: 21,3W (điển hình) (Phương pháp kiểm tra EnergyStar 5.0)
- Chế độ chờ: 0,1 W
- Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)

### Kích thước

- Sản phẩm với chân đế (mm): 547 x 431 x 207 mm
- Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 589 x 478 x 139 mm
- Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 547 x 343 x 60 mm

### Trọng lượng

- Sản phẩm với bao bì (kg): 5,84 kg
- Sản phẩm kèm chân đế (kg): 3,68 kg
- Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 3,03 kg

### Điều kiện vận hành

- Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0°C đến 40°C °C
- MTBF: 30.000 giờ
- Độ ẩm tương đối: 20%-80 %
- Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20°C đến 60°C °C

### Tính bền vững

- Môi trường và năng lượng: EnergyStar 5.0, RoHS
- Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %
- Các chất cụ thể: Vô không chứa PVC / BFR, Không chứa thủy ngân
- Vật liệu tái chế: 25%

### Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

- Chứng nhận tuân thủ quy định: BSMI, Đầu CE, FCC Lớp B, GOST, SASO, SEMKO, TUV Ergo, TUV/GS, UL/cUL, WEEE

### Tủ

- Bề mặt: Chất liệu
- Chân: Đen
- Khung mặt trước: Bạc
- Nắp sau: Đen



Ngày phát hành  
2024-03-28

Phiên bản: 4.0.1

EAN: 87 12581 64093 4

© 2024 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.  
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo.  
Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

www.philips.com